

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 117

Các vị đồng học! Xin chào mọi người.

Xin mời xem Cảm Ứng Thiên đoạn thứ 109:

“Khinh mạn tiên linh. Vi nghịch thượng mệnh.” (Khinh rẻ tổ tiên. Vi phạm mệnh lệnh của bề trên).

Trong câu này “tiên linh” là tổ tiên. Trong chú giải nói rất đơn giản mà rõ ràng, ngôn ngữ tuy đơn giản, nhưng ý nghĩa vô cùng sâu rộng. *“Tiên linh” là hương linh tổ tiên. Phạm tấn liễm vô lễ, cư tang không theo chế định của lễ nghi, chẳng nhanh chóng an táng, trai giới, cúng quải chẳng có lòng thành, chẳng siêng năng thăm viếng, quét dọn mộ phần, miếu thờ không ngăn nắp, hương đèn khi có khi không, đều là khinh mạn!*”. Đây là nêu ra vài ví dụ. *“Ôi! Nguồn nước, cội cây, há dám quên bẵng? Nếu kẻ nào phạm sai sót đối với chuyện này, tôi chẳng biết nên gọi hạng người đó là gì nữa?”*. Câu sau cùng này vô cùng cảm thán. Những lời này chính là bản chất nòng cốt trong nền văn hóa Trung Hoa, là hạt nhân. Thế nhưng ở những nước Phương Tây thì lại xem rất nhẹ. Họ không có quan niệm này, cũng chính là nói họ không có quan niệm về hiếu đạo. “Hiếu - Đễ - Trung - Tín” trong quan niệm của họ là vô cùng mờ nhạt. Việc này hoàn toàn trái ngược với văn hóa Phương Đông.

Người Trung Quốc hiện đại dường như đã bị người Phương Tây đồng hóa rồi. Người Trung Quốc ngày xưa trong quan niệm của họ nhìn mọi người đều là người tốt, hết thấy mọi việc đều là việc tốt. Thế nhưng trong quan niệm của người ngoại quốc thì ngược lại 180 độ. Người ngoại quốc khởi tâm động niệm thì người khác đều là người xấu, không có việc gì là tốt, nên họ nhất định muốn bạn phải đưa ra rất nhiều chứng cứ chứng minh bạn là người tốt. Việc này thật sự khác với chúng ta. Quan niệm căn

bản là việc tế tổ, yêu thương cha mẹ, kính nhớ tổ tiên. Người ngoại quốc đối với việc tế tổ của chúng ta thì hoài nghi không hiểu nổi. Họ thường hỏi “Tổ tiên đã mấy trăm năm, mấy ngàn năm rồi, bạn cũng chưa gặp mặt qua thì bạn tế họ để làm gì? Họ không biết bạn, bạn cũng không biết họ”. Cho nên họ cảm thấy rất ngạc nhiên. Nhưng chúng ta là người uống nước nhớ nguồn, chúng ta có nguồn, có cội. Nguồn cội này là từ tổ tiên xa xưa, cách đây mấy ngàn năm mấy vạn năm. Nguồn gốc của chúng ta là từ đâu mà ra? Chúng ta vô cùng xem trọng đối với việc này. Có nên xem trọng hay không? Phải nên. Vì sao nói là phải nên? Giống như một cây đại thụ, bản thân chúng ta giống như những chiếc lá trên cây, chúng ta phải tìm về gốc. Cái lá này từ đâu mà ra? Cái lá này sinh ra từ chồi lá, sinh từ chồi cây. Chồi cây là từ đâu mà ra? Là từ cành nhánh mà mọc ra. Vậy cành cây là từ đâu ra? Cành cây là từ thân cây mà ra, thân cây thì từ gốc mà ra, gốc thì từ rễ mà ra. Phải tìm về gốc rễ. Sau đó mới biết cả cây đại thụ là một. Người ngoại quốc không hiểu đạo lý này, cũng không hiểu các phương pháp này.

Trong kinh giáo Đại Thừa, Phật đã nói với chúng ta: Hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới cùng với chính mình là một thân. Cả cây đại thụ giống như pháp thân, bản thân chúng ta giống như một cái lá ở trên cây đại thụ này mà thôi. Cái lá này và cả cây đại thụ là một thể, không phải là hai thể. Chúng ta thì gọi là cây đại thụ còn trong nhà Phật thì gọi là “pháp thân”. “*Thập phương tam thế Phật cộng đồng nhất pháp thân, nhất tâm nhất trí huệ*”. Cho nên Phật mới đi tìm căn nguyên. Trong kinh thường nói: “*Triệt pháp để nguyên*” (thấu triệt nguồn pháp). Hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, biết được giữa người với người, giữa người với hết thảy chúng sanh là mối quan hệ gì. Việc này các tôn giáo khác đều không nói rõ ràng đến như vậy, không nói minh bạch đến như vậy. Học thuật thế gian cũng không đạt đến. Cổ Thánh tiên Hiền của Trung Quốc cũng nói đến, tuy là nói đến chỗ gốc rễ nhưng không nói được rõ ràng. Đối với thân và cành thì có thể nói tương đối rõ ràng, nhưng đi

sâu hơn thì lại rất mơ hồ. Phật pháp nói rất rõ ràng. Thánh Hiền chỉ nói đến chỗ yêu thương con người, còn Phật pháp thì nói đến chỗ hết thảy chúng sanh. Không phải chỉ một thế giới này của chúng ta, mà là tận hư không khắp pháp giới, vô lượng vô biên thế giới, hết thảy chúng sanh và chúng ta là cùng một căn, một bản. Căn là gì? Là “tâm” mà trong Phật pháp thường nói. Còn bản là gì? Bản là “thức” mà Phật pháp đã nói. Kinh Hoa Nghiêm nói hư không pháp giới hết thảy chúng sanh duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Tâm và thức là căn bản.

Trong cỗ lễ của Trung Quốc, trong ngũ lễ thì điều đầu tiên là tế lễ, tế tổ tiên, ái kính tổ tiên. Tổ tiên trăm ngàn năm rồi mà bạn đều kính ái như vậy thì cha mẹ ở ngay trước mắt làm gì có đạo lý không hiếu thuận chứ? Hiếu đạo là từ đâu mà xây dựng? Hiếu đạo xây dựng từ trên tế tự. Con người ngày nay không hiếu thuận cha mẹ, bỏ mất chuyện cúng tế thì họ làm sao biết hiếu thuận cha mẹ? Việc tế lễ là cha mẹ làm tấm gương hiếu thuận cho thế hệ sau xem. Ý nghĩa vô cùng trọng đại. Người lớn tuổi thì cha mẹ ông bà đều đã qua đời rồi, bạn nói bạn hiếu thuận nhưng con cháu của bạn không thể nhìn thấy. Chúng là từ việc tế tự của bạn mà nhìn thấy được. Tấm gột, chay tịnh, tế tự tiên linh. Hiệu quả của nó thì Phu Tử nói rất hay: “Dân đức quy hậu”. Hiệu quả của nó là giúp cho phong tục thuần hậu của xã hội tăng trưởng, xã hội này mới có thể an hòa lợi lạc, nhân dân mới có được đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là hiệu quả ở ngay trước mắt, còn lợi ích sâu xa là vô tận. Chúng ta từ trong toàn bộ Phật Pháp mà nhìn, khi hiếu đạo đạt đến cứu cánh viên mãn thì người này thành Phật. Nhà Phật dạy học bắt đầu từ hiếu kính. Bạn xem tịnh nghiệp tam phước, câu đầu tiên là “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, là từ đây mà bắt đầu. Đến sau cùng viên mãn vẫn là hai câu này. Tu hành chúng đến địa vị Đẳng Giác Bồ-Tát, nếu hiếu kính vẫn còn thiếu một phần thì vẫn chưa thể đạt đến viên mãn. Vì sao vậy? Vì bạn vẫn còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, vẫn là có lỗi đối với cha mẹ, có lỗi với lão sư. Cần phải phá xong một phẩm sanh tướng vô minh sau cùng

mới chứng được Phật quả viên mãn. Hiếu thân viên mãn rồi, kính lão sư cũng viên mãn rồi. Giáo dục của nhà Phật không chỉ là Phật Thích-ca, mà hết thầy mười phương ba đời chư Phật Như Lai dạy học cũng là như vậy mà thôi. Chúng ta phải rõ ràng, phải minh bạch. Học Phật là học cái gì? Là học hiếu dưỡng phụ mẫu, học phụng sự sư trưởng. Sự tu dưỡng của bạn nâng cao đến hạnh Phổ Hiền. Cha mẹ được nói trong hạnh Phổ Hiền thì hết thầy người nam là cha ta, hết thầy người nữ là mẹ ta. Đem cái tâm và hành vi hiếu dưỡng phụ mẫu này để đối với hết thầy chúng sanh trong hư không pháp giới, đây là hạnh Phổ Hiền. Nếu không phải vì hết thầy chúng sanh trong hư không pháp giới mà vì thế giới này của chúng ta, quả địa cầu này, thế giới Ta-bà này của chúng ta thì đó chỉ là hạnh Bồ-tát, không phải hạnh Phổ Hiền Bồ-tát. Hạnh của Phổ Hiền Bồ-tát là tận hư không khắp pháp giới. Cái tâm hiếu mở rộng ra đến tận hư không khắp pháp giới. Hết thầy chúng sanh đều là thiện tri thức của ta, thiện tri thức chính là lão sư. Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta nhìn thấy Thiện Tài Đồng Tử, chỉ riêng bản thân mình là phàm phu, là học trò, còn lại tất cả đều là thiện hữu. Đây là cái tâm kính thầy, mở rộng ra đến hết thầy chúng sanh trong hư không pháp giới, đây gọi là hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền không dễ tu. Nếu bạn vẫn còn phân biệt với hết thầy chúng sanh, còn có chấp trước thì không phải là hạnh Phổ Hiền. Vậy thì tu hành thì bắt đầu từ đâu?

Ở chỗ này Thái Thượng Lão Quân có nói: Đối với người lớn tuổi, đối với cha mẹ tôn trưởng, nhất định không có ý niệm khinh mạn. Khinh là gì? Là khinh thường, không để ở trong tâm. Lời thông thường hay nói là không xem ra gì. “Mạn” là ngạo mạn, vô lễ. Người ngày nay thì khó rồi, nói người hiện nay “vô lễ” thì nói hơi quá. Vô lễ là gì? Là hiếu lễ nhưng không làm nên gọi là vô lễ. Hiện tại thế nào là lễ họ còn không hiểu. Cho nên hai chữ “vô lễ” này thì không thể bàn đến được nữa rồi. Xã hội ngày nay thật là bi ai. Tôi cũng thường nói các tôn giáo nước ngoài vì sao lại nói đến ngày tàn của thế giới? Ý niệm về ngày tàn của thế giới là

từ đâu mà có? Tôi nghĩ đại khái là con người thế gian hiện tại cái gì cũng không hiểu. “Đạo - Đức - Nhân - Nghĩa - Lễ” đều không hiểu. Vậy thì biết phải làm sao? Chỉ còn cách hủy diệt thế giới này đi và làm lại thế giới mới. Tôi nghĩ tư tưởng về ngày tận thế là từ đây mà ra.

Vì sao tạo thành cái hiện tượng này vậy? Người xưa thường nói là “thất giáo”. Giáo là giáo dục, đã đánh mất đi sự giáo dục rồi. Kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả*”. Là do không có người dạy bạn, người của cả thế giới đều không biết cách dạy dỗ đời sau. Việc này chúng ta có thể lý giải được. Vì sao vậy? Vì không biết dạy chính mình thì họ làm sao biết dạy người khác, họ làm sao biết dạy đời sau. Sách của cổ Thánh tiên Hiền để ở trước mặt không xem, có đọc cũng không hiểu. Vấn đề này nghiêm trọng rồi. Chúng ta trong đời này nếu chân thật có thể thọ trì những sách như vậy, một hoặc hai quyển thì đủ rồi. Đặc biệt là thời đại này, nếu [sách] có một chút độ sâu sắc thì người thông thường không thể tiếp nhận, căn bản họ không hiểu. Phật giúp đỡ hết thấy chúng sanh vô cùng chú trọng ở căn cơ. Người hiện nay căn cơ như thế nào? Ứng cơ thuyết pháp mới có thể có được hiệu quả.

Sự truyền thừa đạo của Thánh Hiền truyền đến ngày nay vì sao lại biến thành như vậy? Chúng ta hãy bình tâm mà quan sát. Trong đây khó tránh khỏi một việc là sự truyền thừa của các cổ Đức đã lơ là đi hiện thực, đàm huyền thuyết diệu không thiết thực với thực tế, phong khí này đến hiện nay vẫn còn. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều sách được xuất bản, đây không phải là sách cũ mà là sách mới. Lại xem đến rất nhiều các loại tạp chí, là tạp chí trong nhà Phật, đều là đang nghiên cứu một số lý luận, đàm luận một số học thuật của tâm tánh. Đâu có tác dụng gì! Không sát với thực tế. Như câu nói “gãi không đúng chỗ ngứa”, quả thật không sai. Không thể cứu vãn được sai lầm của xã hội đại chúng. Việc này trong nhà Phật nói là khế lý mà không khế cơ. Trên lý nói thì không sai, nhưng không khế hợp với căn cơ của chúng sanh. Cho nên chúng tôi nghĩ đến

Ấn Quang Đại sư vì sao đặc biệt đề xướng Liễu Phàm Tứ Huán, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư. An Sĩ Toàn Thư do cư sĩ Chu An Sĩ biên soạn ra. Trong bộ sách này thực tế là có 4 chương. Thiên thứ nhất là “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”. Tính chất thì hoàn toàn tương đồng với Cảm Ứng Thiên, là thiện nhân thiện quả ác nhân ác báo, là tiêu chuẩn của thiện ác. Đây là sự lợi hại đối với bản thân chúng ta, không thể không biết. Thiên thứ hai là “Vạn Thiện Tiên Tư”, khuyên người giới sát. Thiên thứ ba là “Dục Hải Hồi Cuồng”, khuyên người đoạn dâm. Sát và dâm là hai đại ác nghiêm trọng nhất trong tất cả cái ác. Nếu đoạn được hai cái ác này rồi những cái ác khác đều rất dễ đoạn. Đó chỉ là cành lá, còn đây là gốc. Thiên thứ tư là Tịnh Độ, khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đó là “Tây Quy Trục Chi”. Ấn Tổ đề xướng những quyển sách này mà không đề xướng các kinh luận, chúng ta hiểu được đây là trí huệ chân thật, là giáo huấn chân thật, đích thực có thể cứu vãn kiếp vận hiện nay. Chúng ta nếu hiểu được ý của Đại sư, hiểu được cách làm của Đại sư thì chúng ta sẽ hoan hỷ tiếp nhận, y giáo phụng hành. Trong thời đại trước ác đến cùng cực này chúng ta vẫn còn có thể tự cứu chính mình, chúng ta cũng có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Điều này chúng ta phải sâu sắc suy nghĩ, phải ra sức thực hành. Có năng lực thì có thể nghiên cứu thêm một số kinh luận, sách thiện để giúp chúng ta tu học, giúp chúng ta hoằng pháp. Nếu không đủ năng lực thì cứ tuân theo chú giải của cổ Đại đức về những quyển sách này thì cũng đủ dùng, cũng rất tốt, khế lý khế cơ.

Xin mời xem Cảm Ứng Thiên đoạn 109:

“*Khinh mạn tiên linh. Vi nghịch thượng mệnh.*” (Khinh rẻ tổ tiên, vi phạm mệnh lệnh của bề trên).

Lần trước đã nói với các vị về việc khinh mạn tổ tiên. Con người hiện nay bởi vì không có ai dạy, cũng không có ai giảng nói nên đã lơ là

đi sự việc này. Theo văn hóa ngày xưa của Trung Quốc thì đây là đại bất hiếu. Vấn đề này vô cùng nghiêm trọng, người biết được thực tại là quá ít. Tổ tiên rất cuộc là có hay không? Người học Phật, người tu đạo, nhà Phật và nhà Đạo thì tin tưởng sự việc này chân thật có. Một số nhà tôn giáo của Ấn Độ cũng đều tu định. Ở trong định cũng có thể thông được với lục đạo, qua lại được với lục đạo. Chúng ta có thể thấy một số sự việc của Chương Thái Viêm trong thời cận đại. Con rể của ông là lão cư sĩ Chu Kính Trụ rất thân với chúng tôi. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, ông đã giúp đỡ tôi rất lớn. Vào lúc đó tôi 26 tuổi, ông đại khái đã 70 tuổi rồi, xem tôi như một người bạn nhỏ, vô cùng yêu mến. Ông nói với tôi khi tiên sinh Chương Thái Viêm còn sống đã từng làm phán quan cho Đông Nhạc Đại Đế. Thông thường nói Phán Quan thì giống như thư ký trưởng trong thế gian hiện nay vậy, địa vị rất cao. Dùng lời hiện nay mà nói là thư ký trưởng của Đông Nhạc Đại Đế. Khi ông ở dưới âm gian còn nhìn thấy được người từ thời Tùy Đường. Đó là một người đọc sách, người xưa đọc văn chương rất nhiều. Ông nói Hàn Dũ, Liễu Tông Nguyên ông đều gặp qua, hiện nay vẫn còn đang trong quỹ đạo. Trong kinh Phật nói với chúng ta thọ mạng của quỷ dài. Ông Chương Thái Viêm đã chứng thực cho chúng ta. Một ngày ở trong cõi nạ quỷ bằng một tháng ở trên nhân gian. Thọ mạng của họ thông thường mà nói thì khoảng 1.000 tuổi. Dựa theo chỗ này mà tính, thời Tùy Đường đến nay chỉ mới 1.000 năm. Người đã chết thời đó đọa vào đường nạ quỷ đương nhiên đến nay vẫn còn. Tiên sinh Chương Thái Viêm đã nhìn thấy rồi. Chúng ta nếu muốn nhìn thấy có khó hay không? Không khó. Qua lại với quỷ là một sự việc rất dễ. Bạn chỉ cần tu hành cho tốt, buông bỏ vọng niệm, có được một chút tâm thanh tịnh thì cánh cửa này sẽ mở ra, bạn có thể qua lại với quỷ. Ngày xưa tôi có một lão đồng học, cũng là lão đồng tham, là pháp sư Minh Diển. Năm xưa ông ở tại Đào Viên Đại Khê, học Mật tông với Khuất Thượng Sư. Đại khái trong thời gian 10 tháng, ông tu hành vô cùng chăm chỉ. Mất khoảng 10 tháng ông liền có thể qua lại với ma quỷ. Đương nhiên nhất định không phải là lời

giả dối, ông là một người rất thành thật. Ông nói từ hoàng hôn đến tối, buổi chiều khoảng 5 đến 6 giờ thì ở trên đường đã có ma quỷ xuất hiện. Rất ít. Đó là gì? Đó là buổi sáng của họ. Ông nói đến sau khoảng 10 giờ đêm thì trên đường đều là ma quỷ, quỷ và người đều sống chung. Cho nên việc qua lại với quỷ thì không cần phải có công phu thượng thừa gì cả, chỉ cần có một chút công phu thì có thể nhìn thấy được rồi. Họ thật sự có không phải là không có.

Con cháu bất hiếu thì trong lòng tổ tiên vô cùng khó chịu, vô cùng đau buồn. Nếu là đại nghịch bất đạo, tôi nghĩ tổ tiên nhất định sẽ có những biện pháp trừng phạt đối với những con cháu đời sau này. Cho nên người xưa xếp việc tế tự tổ tiên ở hàng đầu ở điều đầu tiên. Các vị đọc Nghi Lễ, đọc Lễ Ký, chương đầu tiên chính là tế lễ. Tế lễ còn được gọi là “cát lễ”, cát của cát tường. Đây là hiếu đạo, là căn bản của nhân luân. Nếu con người quên đi tổ tiên, dùng tâm khinh mạn thì xã hội này liền có vấn đề, hơn nữa sẽ có vấn đề nghiêm trọng. Ngày nay mọi người chỉ biết xã hội động loạn, tai nạn ngày càng tăng, nhưng không biết nó từ đâu ra. Con cái vì sao lại không nghe lời cha mẹ, học trò vì sao lại không nghe lời thầy? Căn nguyên chính là đã “khinh rẻ tổ tiên”.

Câu thứ hai là “*Vi phạm mệnh lệnh của bề trên*”. Dùng lời hiện nay chính là không phục tùng lãnh đạo. Ở trong xã hội, người được lãnh đạo không phục tùng lãnh đạo, con cái không phục tùng cha mẹ, học trò không phục tùng sư trưởng, công nhân không phục tùng ông chủ. Xã hội này giống xã hội gì? Người xưa nói là “loạn thân tặc tử”. Loạn thân tặc tử từ đâu mà ra? Cũng là từ chỗ này mà ra. Vì sao người dưới không thể phục tùng người trên? Ngạn ngữ xưa đã nói “Thượng bất chính, hạ tắc loạn”. Ở địa vị cao thì có đạo của địa vị cao. Bạn có thể rõ được cái đạo đó, hành được cái đức đó thì làm gì có đạo lý người bên dưới không phục tùng. Đây cũng chính là câu nói “Lấy đức phục người”. Thế nhưng hiện nay đạo đã không còn ai nói, đức cũng không có ai hành nữa rồi, thiên hạ đại

loạn. Chúng ta phải biết ngày nay nguồn gốc động loạn của xã hội là ở đâu? Thật tình mà nói là cha không ra cha, con không ra con, nhà không ra nhà, nước không ra nước. Ngày nay chính là một thời đại như vậy. Trên có thể hành đạo thì dưới nhất định có thể dùng lễ để kính. Thế nhưng ngày nay “minh đạo hành nghĩa” (hiểu rõ đạo, hành được nghĩa) cũng không phải là một việc dễ. Người chân thật thông đạt phải có tâm vô cùng nhẫn nại. Quần chúng trong cả xã hội chưa được nhận qua giáo huấn của Thánh Hiền, người học Phật tuy rằng nhiều, nhưng chỉ biết tụng kinh, chỉ biết cầu phước, đối với đạo lớn trong kinh luận đều không hiểu được. Đối diện với xã hội trước mắt là ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng đang dụ hoặc. Sức mạnh của sự dụ hoặc này nhiều hơn gấp trăm ngàn lần so với ngày xưa. Những người nào thì không thể bị dụ hoặc? Rất ít. Ngày nay mọi người đều nhìn thấy một tấm gương tốt nhất. Cư sĩ Hứa Triết không bị dụ hoặc. Thế nhưng xã hội ngày nay người như vậy quá ít rồi. Ngày xưa thì người như vậy chiếm tỷ lệ rất lớn, trong 10 người thì cũng có đến 1-2 người. Cho nên thiên hạ thái bình, quốc gia đại trị. Trong kinh luận Phật thường khuyên bảo tứ chúng đồng học phát Bồ-đề tâm. Thế nào gọi là Bồ-đề tâm? Không bị ngũ dục lục trần mê hoặc, không bị danh văn lợi dưỡng mê hoặc. Tâm này chính là Bồ-đề tâm. Phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm thì chúng ta mới có thể vĩnh thoát luân hồi.

Thế gian này không thể ở rồi. Rất nhiều đồng học thân cận với tôi đều biết, tôi rất muốn được sống ẩn cư, rất muốn được sớm ngày vãng sanh Tịnh Độ. Tôi không muốn lưu lại thế gian này thêm một ngày nào nữa, nhưng vì sao vẫn chưa đi? Vẫn nhìn thấy một số người thực sự có tâm muốn cầu học, chúng tôi không thể không giúp đỡ họ. Cho nên sống ở thế gian này thêm một ngày thì không thể không chăm chỉ một ngày. Pháp sư Khai Tâm ở Đài Nam và Hàn Quán Trưởng hy vọng tôi giảng viên mãn Kinh Hoa Nghiêm. Pháp sư Khai Tâm đã nói với tôi mười mấy lần rồi, tôi rất cảm động. Tôi hy vọng ở nơi này những Pháp sư trẻ tuổi sẽ nỗ lực học tập. Học kỹ thuật giảng kinh không khó, nhưng quan trọng nhất

vẫn là đức hạnh. Không có đức hạnh thì bản thân mình không thể thành tựu. Trước tiên chúng ta phải có năng lực phân biệt lợi hại, phân biệt thiện ác, phân biệt tà chánh, phân biệt đúng sai. Bạn phải có năng lực này thì bạn mới có thể tự độ, bạn mới có thể giúp đỡ người khác. Thực tại chúng ta không có năng lực này. Các vị nếu có thể tận lực thọ trì Kinh A Di Đà, Cảm Ứng Thiên, hai quyển sách này thì đủ rồi. Nhà Phật gọi là trì giới niệm Phật, vậy thì đủ rồi. Không phải là mỗi ngày đem hai quyển sách này ra đọc vài lần, việc đó không có tác dụng gì. Phải là “minh kỳ nghĩa” (phải hiểu nghĩa của nó), những cảnh giới, phương pháp và đạo lý nói ở trong đây cần phải hiểu. Phải “hành kỳ đạo”, tức là đem giáo huấn của Phật-đà và hơn 1.700 chữ của Cảm Ứng Thiên, mỗi câu mỗi chữ đều áp dụng vào trong đời sống của chúng ta. Ta phải làm cho bằng được. Chúng ta dùng tâm chân thành đối với người cho dù người dùng hư ngụy đối với chính mình. Những gì mà chúng ta làm thực sự là vì lợi ích chúng sanh. Chúng sanh hoài nghi đối với chúng ta, không có lòng tin đối với chúng ta thì chúng ta vẫn phải chăm chỉ làm, tuyệt đối không vì ngoại cảnh mà lay động, đây gọi là Thiên định. Hết thấy cảnh giới đều rõ ràng minh bạch, sáng tỏ phân minh, đây là trí huệ. Định và Huệ cùng học. Đời này không độ được chúng sanh thì cũng trông xuống hạt giống kim cang vào A-lại-da thức cho chúng sanh. Cuộc đời này, duyên của họ chưa chín muồi vì nghiệp chướng tập khí của họ quá nặng. Trong số đồng học của chúng ta, tôi nhìn thấy rất rõ. Họ nghe tôi giảng kinh cũng nghe rất nhiều, có một số người thông minh, tôi đang giảng đây mà sắp tới sẽ nói những gì họ đều biết được, nhưng không thể sửa đổi được tập khí và thói xấu. Đây là nguyên nhân gì? Tập khí quá nặng. Gọi là “Thói quen hình thành từ nhỏ, quen rồi biến thành tự nhiên”. Hai câu này là người xưa đã nói. Chúng ta học tập tốt nhất là từ khi còn thiếu niên, nhưng thời niên thiếu chúng ta đã để luống uổng, không có duyên phận tiếp xúc với chánh pháp, đến khi trung niên mới được gặp. Tôi 26 tuổi gặp được Phật pháp, tôi đã vô cùng cảm khái vì gặp được quá trễ. Nếu có thể nghe Phật pháp sớm hơn 10 năm

thì thành tựu của tôi ngày hôm nay không chỉ là như vậy. Hiện nay chúng ta đều đã đến tuổi trung niên rồi, chỉ còn cách là “mắt bò mới lo làm chuông”. Chính mình phải biết trân quý những khoảng thời gian ít ỏi còn lại này. Chúng ta còn lại bao nhiêu ngày tháng nữa chứ? Phải tận dụng cho thật tốt để thành tựu đạo nghiệp cho chính mình, tránh đọa vào tam đồ. Có thể phụng hành Cảm Ứng Thiên thì bạn nhất định sẽ không đọa vào ba đường ác.

Trong quyển sách này các vị cũng có thể quan sát thấy được rất rõ, thế pháp và Phật pháp đều được xây dựng trên nền tảng “hiếu thân tôn sư”. Hơn nữa, hiếu thân thực tế là không quên ân đức của tổ tiên thì làm sao dám khinh mạn đối với tổ tiên? Không quên lời giáo huấn của thầy là báo ân thầy. Nếu đối với việc tu học mà bạn có được một chút công phu đặc lực thì nhìn từ đâu vậy? Là nhìn từ điểm này. Nếu tâm của bạn, hành vi của bạn có đầy đủ tám chữ này: “khinh rẻ tổ tiên, vi phạm mệnh lệnh” thì bất luận là bạn dụng công học tập như thế nào cũng đều là vô ích, là giả không phải là thật. Thế pháp hay Phật pháp mà học vẫn chân thật có được một chút tâm đắc thì đều biểu hiện ở trên “hiếu thân tôn sư”. Các vị hãy tỉ mỉ mà suy nghĩ những lời này của tôi. Đây là đạo lý tất nhiên. Không biết hiếu thân, không biết tôn sư, đó là người vô học. Học hành đọc sách cũng vô ích, cầu học cũng là việc vô ích. Bạn hỏi vì sao vậy? Đọc sách ý nghĩa là ở đâu? Rõ lý. Nếu rốt cuộc đã hiểu rõ rồi thì làm gì có đạo lý không thực tiễn, không áp dụng, không thể thực hành. Vậy thì vô ích rồi. Cho nên thế xuất thế gian pháp nếu lý đã thật sự minh bạch rồi thì nhất định sẽ thực hành thôi. Xem học vấn của họ đạt đến mức độ nào. Mức độ thấp nhất là “minh lễ”. Giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền họ đều có thể làm được, nhưng họ trước tướng. Lễ là trước tướng, coi trọng lễ nghĩa qua lại. Cao hơn một chút nữa là “hành nghĩa”. Hành nghĩa là nghĩa vụ, ta là vì chúng sanh phục vụ, chỉ tận hết nghĩa vụ chứ không hưởng thụ quyền lợi thì là “hành nghĩa”. Không có yêu cầu là tôi đối với người khác tốt thì người khác cũng phải đối với tôi tốt, đây là “hành nghĩa”, cao hơn một

bậc so với lễ. Cao hơn nữa là “hành nhân”. Nhân là chân thật có lòng yêu thương, chân thật có lòng cung kính. Lại cao hơn nữa là “hành đức”. Cao nhất là “hành đạo”. Trong Phật Pháp Đại Thừa thì người có thể hành đạo là Pháp Thân Đại sĩ. Pháp Thân Đại sĩ hành đạo, tứ thánh pháp giới hành đức. Thanh Văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật ở trong mười pháp giới là “hành đức”, không thể nói đến “hành đạo”. Thiên Nhân thì “hành nhân”. Trong kinh Phật nói với chúng ta, tâm của người trời là “từ bi hỷ xả”. Từ bi là “nhân”, họ “hành nhân”. Ở tại nhân gian chúng ta nếu có thể hành được “nghĩa” hành được “lễ” thì thiên hạ thái bình, xã hội an định, nhân dân mới có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng ta không thể không biết. Chư Phật, Bồ-tát, đại Thánh đại Hiền thị hiện ở tại thế gian, bên trong là hành đại đạo, biểu hiện ra bên ngoài thì thị hiện “Nhân Nghĩa Lễ”. Bạn xem sự thị hiện của chư Phật Bồ-tát, của Thánh nhân thế xuất thế gian có phải là đã biểu diễn cho chúng ta thấy như vậy hay không, có phải là dạy bảo chúng ta như vậy hay không thì chúng ta sẽ rõ ràng, sẽ thông đạt thấu suốt.

Được rồi hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!